

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82 /2024/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 30 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên
đang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm học 2024 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHOÁ XIX - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn
bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm
2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-
CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số
59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ
thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập;

giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm học 2024 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 193/BC-BVHXH ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm học 2024 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ học phí phải đảm bảo đúng đối tượng, nguyên tắc, mức thu, thời gian thu học phí theo quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định mức thu học phí hàng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ học phí cho các đối tượng không được miễn học phí và đối tượng được giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

c) Thời gian hưởng hỗ trợ: Bằng số tháng học thực tế trong năm học 2024 - 2025 của đối tượng được hỗ trợ nhưng không quá 09 tháng.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% học phí theo mức thu học phí được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với đối tượng không được miễn học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

b) Hỗ trợ 50% học phí theo mức thu học phí được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với đối tượng được giảm 50% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

c) Hỗ trợ 30% học phí theo mức thu học phí được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với đối tượng được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX - Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận: *H2*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long

